

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST

Ngày 17-3-2021

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Linh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tuấn Chiến

Ông Vũ Quý Đông

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hà Thị Tuyết Mai – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Phương Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/02/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26/02/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị C** – sinh năm 1980.

Cư trú tại: Khu C, xã P, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Đức L** (tức Nguyễn Đức Y) - sinh năm 1977.

Cư trú tại: Khu C, xã P, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

(Chị C có mặt, anh L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị C trình bày:

Chị và anh Nguyễn Đức L kết hôn lại với nhau ngày 25/12/2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn thì cuộc sống bình thường cho đến năm 2018 thì nảy sinh mâu thuẫn do không có tiếng nói chung. Chị và anh L đã sống ly thân nhau từ tháng 7/2019 đến nay, không quan tâm đến nhau.

Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn anh L.

- Về con chung: Chị C xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Văn L1 – sinh ngày 29/7/1998 và Nguyễn Quang Đ – sinh ngày 29/8/2001. Hiện

nay cả 02 con chung đều đã trưởng thành nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị C không đề nghị Tòa án giải quyết.
Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, xác định:

+ Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Đức L (tức Nguyễn Đức Y)

- Về con chung: Đều đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết

- Về tài sản chung, về vay nợ chung: Chị C không đề nghị nên không phải giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị C phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị C cư trú tại Khu C, xã P, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là anh Nguyễn Đức L (tức Nguyễn Đức Y) cư trú tại Khu C, xã P, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Đức L hiện vẫn đăng ký hộ khẩu tại Khu C, xã P, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ. Quá trình giải quyết, anh L không có mặt nhưng Tòa án đã tổng đạt các quyết định, thông báo của Tòa án cho anh L theo quy định của pháp luật. Chị Nguyễn Thùy L2 (con dâu của anh L) cung cấp thông tin đều nhận giấy báo của Tòa án và đều đã thông báo lại cho anh L. Anh L biết chị C xin ly hôn và Tòa án đang thụ lý giải quyết nhưng không lên Tòa án để giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, anh L tiếp tục vắng mặt, không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Do vậy, Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh L.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C\ và anh Nguyễn Đức L\ đăng ký kết hôn vào năm 2012 tại UBND xã M\, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, là một cuộc hôn nhân hợp pháp. Hai bên chung sống hòa thuận đến năm 2018 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, không còn quan tâm, yêu thương nhau. Hai bên đã sống ly thân từ tháng 7/2019, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn. Xác minh tại gia đình và chính quyền địa phương cho thấy tình trạng hôn nhân của anh chị hiện đã rạn nứt, mỗi người một nơi.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh L đã mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, không còn khả năng hàn gắn nữa. Việc chị C xin ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân gia đình, cần chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Do 02 con chung đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị C không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét. Sau này, nếu đương sự có đơn đề nghị, Tòa án sẽ xem xét, giải quyết bằng một vụ án khác.

[2.4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị C phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:
 - 1- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Đức L (tức Nguyễn Đức Y).
 - 2- Về con chung: Nguyễn Văn L1 – sinh ngày 29/7/1998 và Nguyễn Quang Đ – sinh ngày 29/8/2001 đều đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.
 - 3- Về tài sản chung, vay nợ chung: Không đề nghị giải quyết.
 - 4- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị C phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai số AA/2020/0001954 ngày 04/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Chị C đã nộp đủ án phí.

Chị C có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh L vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày bản án được giao hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh;
- Chi cục Thi hành án DS;
- UBND xã M;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mai Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mai Linh

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh;
- Chi cục Thi hành án DS;
- UBND xã Phú Lâm;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP.

Nguyễn Mai Linh

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi..... giờ.....phút, ngày 17 tháng 3 năm 2021

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Linh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tuấn Chiến

2. Ông Vũ Quý Đông

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 44/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2020 về việc :”Tranh chấp ly hôn”, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Chiến** – sinh năm 1980.

Cư trú tại: Khu Cát Lâm 2, xã Phú Lâm, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Đức Lâm** (tức Nguyễn Đức Yên) - sinh năm 1977.

Cư trú tại: Khu Cát Lâm 2, xã Phú Lâm, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

(Chị Chiến có mặt, anh Lâm vắng mặt)

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về điều luật áp dụng:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về quan hệ hôn nhân:

Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Chiến và anh Nguyễn Đức Lâm (tức Nguyễn Đức Yên).

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Về con chung: Đều đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không đề nghị giải quyết.

Kết quả biểu quyết: 3/3

5. Về án phí ly hôn sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Chiến phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai số AA/2020/0001954 ngày 04/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoàn Hùng. Chị Chiến đã nộp đủ án phí.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 17 tháng 3 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mai Linh